

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày 03-9-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khoa;

2. Ông Võ Tùng Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P1;

Địa chỉ: B B, N, phường B, quận A, TP H. (nay là 25 B, N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc đại diện.

Theo Quyết định số: 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024 của Ngân hàng TMCP P2 ủy quyền cho ông Triệu Tiến Đ – Phó giám đốc phụ trách - Chi nhánh B đại diện;

Địa chỉ: F, tỉnh lộ 882, KP P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là 67A, tỉnh lộ 882, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Lê Hoàng N, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. (nay là ấp Đ, xã Đ, Vĩnh Long).

- Bị đơn: ông Hứa Trung P, sinh ngày 20/02/1995; CCCD số: 083095012335.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Nay là ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long).

(Ông N có yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hoàng N trình bày:

Ngân hàng TMCP P3 – Chi nhánh B đã cho ông Hứa Trung P phát hành thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 07/6/2022, chi tiết như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng 50.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 15/6/2022 đến ngày 15/6/2027; lãi suất 29%/năm; mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hứa Trung P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 07/6/2022 mà hai bên đã ký kết và toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn nhưng ông P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông P vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 13/01/2025, tổng số tiền ông P còn nợ Ngân hàng là 36.374.030 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.163.718 đồng; lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 6.275.217 đồng; số tiền phí đến ngày 13/01/2025 là 11.935.095 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông P thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2025 là 36.374.030 đồng. Trong đó: nợ gốc là 18.163.718 đồng; lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 6.275.217 đồng; số tiền phí đến ngày 13/01/2025 là 11.935.095 đồng.

Ông P phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên không có lời trình bày.

Tại bản khai ngày 03/9/2025, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 42.549.832 đồng; trong đó: nợ gốc là 18.163.718 đồng; nợ lãi là 17.733.212 đồng; số tiền phí đến ngày 03/9/2025 là 6.652.902 đồng. Đồng thời, ông P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 04/9/2025 đến ngày ông P trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Riêng bị đơn ông P vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 143, 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 468 BLDS, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Hứa Trung P trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố P3 số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 41.436.598 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 18.163.718 đồng, lãi đến ngày 22/7/2025 là 17.733.212 đồng, số tiền phí 5.539.668 đồng.

- Kể từ ngày 23/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 07/06/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 10/02/2025, Ngân hàng TMCP P1 - Theo Quyết định ủy quyền số: 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP P3 về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan của đơn vị kinh doanh cho ông Triệu Tiến Đ – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP P1, Phòng G, Chi nhánh B đại diện, khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hứa Trung P trả cho Ngân hàng số nợ còn thiếu là 36.374.030 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.163.718 đồng; lãi tính đến ngày 13/01/2025 là 6.275.217 đồng; số tiền phí đến ngày 13/01/2025 là 11.935.095 đồng. Ông P còn phải trả phần nợ lãi phát sinh từ ngày 14/01/2025 đến ngày ông P trả hết nợ cho Ngân hàng. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 16 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, anh N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông P, anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông P trả cho Ngân hàng số tiền 18.163.718 đồng vốn và tiền lãi:*

[2.1] Theo ông N – đại diện Ngân hàng TMCP P1 – Chi nhánh B (sau đây gọi là Ngân hàng): ngày 07/6/2022, Ngân hàng đã cho ông Hứa Trung P phát hành thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ, chi tiết như sau: hạn mức thẻ tín dụng 50.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 15/6/2022 đến ngày 15/6/2027; lãi suất 29%/năm; mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 07/6/2022 mà hai bên đã ký kết và toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Đến nay, ông P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông P vẫn không thực hiện. Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 42.549.832 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.163.718 đồng; lãi tính đến ngày 03/09/2025 là 17.733.212 đồng; số tiền phí đến ngày 03/09/2025 là 6.652.902 đồng. Đồng thời, ông P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 04/9/2025 đến khi trả hết nợ. Chứng cứ chứng minh: Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ (bản sao có chứng thực); bảng sao kê thẻ tín dụng; Phiếu chiết tính thu nợ thẻ tín dụng.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng, ông P vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

[2.3] Xét thấy: tại “Phiếu chiết tính thu nợ thẻ tín dụng” tạm tính đến ngày 13/01/2025 của ngân hàng P1 – Chi nhánh B đối với Hứa Trung P thể hiện: số tiền ông P phải thanh toán tạm tính đến ngày 13/01/2025 là 36.374.030 đồng. Trong đó: số tiền gốc là 18.163.718 đồng; tiền lãi là 6.275.217 đồng; số tiền phí là 11.935.095 đồng. Tại bản khai bổ sung ngày 03/9/2025, ông N – đại diện ngân hàng trình bày: “để giảm phần phát sinh thêm phí Ngân hàng H (ngân hàng P1) – Phòng giao dịch M đã thực hiện cơ cấu nợ giảm phí cho khách hàng. Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 số tiền phí là 11.935.095 đồng, ngân hàng đã điều chỉnh số tiền phí là 1.253.471 đồng”. Tại “Phiếu chiết tính thu nợ thẻ tín dụng” tạm tính đến ngày 03/9/2025 của ngân hàng P1 – Chi nhánh B đối với Hứa Trung P thể hiện: “tổng số tiền phải thanh toán là 42.549.832 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.163.718 đồng; tiền lãi là 17.733.212 đồng; số tiền phí là 6.652.902 đồng”. Ông P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt

nên Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo hồ sơ không có chứng cứ chứng minh ông P đã trả số tiền nợ trên đây cho ngân hàng nên có căn cứ xác định ông P còn nợ của ngân hàng tổng số tiền là 42.549.832 đồng như chứng cứ do đại diện của ngân hàng cung cấp. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Cần buộc ông P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 42.549.832 đồng; trong đó: nợ gốc 18.163.718 đồng; nợ lãi tính là 17.733.212 đồng; số tiền phí là 6.652.902 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông P tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 04/9/2025 đến ngày ông P trả hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận được ký kết tại “Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ” ngày 07/6/2022 nên được chấp nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.127.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hứa Trung P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P1 - Theo Quyết định ủy quyền số: 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP P3 về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan của đơn vị kinh doanh cho ông Triệu Tiến Đ – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP P1, Phòng G, Chi nhánh B đại diện; tổng số tiền là 42.549.832đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 18.163.718đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm mười tám ngàn đồng); nợ lãi là 17.733.212đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm mười hai đồng); số tiền phí là 6.652.902đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn chín trăm lẻ hai đồng).

2. Về án phí: ông Hứa Trung P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.127.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P1 - Theo Quyết định ủy quyền số: 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP P3 về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan của đơn vị kinh doanh cho ông Triệu Tiến Đ – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP P1, Phòng G, Chi nhánh B đại diện, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 910.000đ (Chín trăm mười ngàn đồng) theo biên lai số 0009487 ngày 26/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Vĩnh Long).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Trung